

INSTALLATION INSTRUCTIONS

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

คำแนะนำในการติดตั้ง

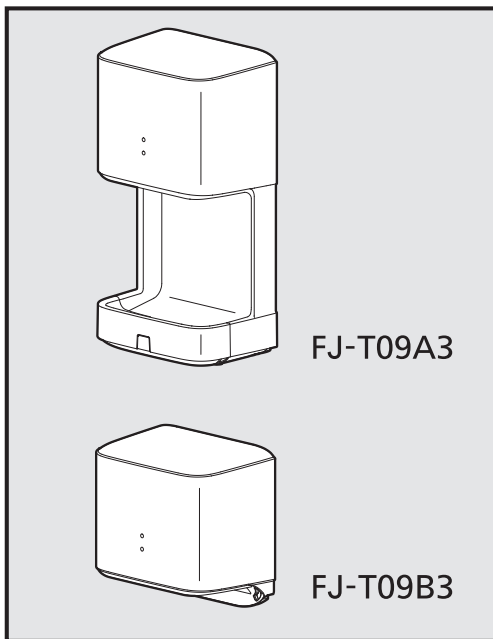
Hand Dryer

Máy sấy tay

เครื่องเป่ามือ

Model No.

หมายเลขรุ่น FJ-T09A3 FJ-T09B3



CONTENTS

MỤC LỤC

SAFETY INSTRUCTIONS

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

INSTALLATION CAUTIONS

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý KHI LẮP ĐẶT

INSTALLATION REQUIREMENTS

CÁC YÊU CẦU KHI LẮP ĐẶT

SUPPLIED ACCESSORIES

PHỤ KIỆN KÈM THEO

PART NAME AND DIMENSIONS

TÊN VÀ KÍCH THƯỚC LINH KIỆN

HOW TO INSTALL

CÁCH LẮP ĐẶT

SETTING BEFORE USE

THIẾT LẬP TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

PRECAUTIONS IN USE

BIỆN PHÁP AN TOÀN KHI SỬ DỤNG

HOW TO USE

CÁCH SỬ DỤNG

MAINTENANCE

BẢO DƯỠNG

TROUBLESHOOTING

XỬ LÝ SỰ CỐ

ANTIBACTERIAL FUNCTION

CHỨC NĂNG KHÁNG KHUẨN

WIRING DIAGRAM

SƠ ĐỒ MẠNG ĐIỆN

แผนผังระบบไฟ

SPECIFICATIONS

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

รายละเอียด

เนื้อหา

คำแนะนำเพื่อความปลอดภัย

ข้อควรระวังในการติดตั้ง

ข้อกำหนดสำหรับการติดตั้ง

อุปกรณ์ที่ให้มี

ชื่อชิ้นส่วนและขนาด

วิธีการติดตั้ง

การตั้งค่าก่อนใช้งาน

ข้อควรระวังในการใช้งาน

วิธีใช้

การบำรุงรักษา

การแก้ปัญหา

ฟังก์ชันฆ่าเชื้อแบคทีเรีย

BACK COVER

BÌA SAU

ปกด้านหลัง

BACK COVER

BÌA SAU

ปกด้านหลัง

Thank you for purchasing this Panasonic product. Please read these instructions carefully before attempting to install, operate or service the Panasonic product. Failure to comply with instructions could result in personal injury or property damage. Please explain to users how to operate and maintain the product after installation, and this booklet should be presented to users. Please retain this booklet for future reference.

Cảm ơn bạn đã mua sản phẩm Panasonic này. Xin đọc kỹ hướng dẫn sau đây trước khi lắp đặt, vận hành hay bảo trì sản phẩm Panasonic. Không tuân thủ hướng dẫn có thể khiến bạn bị thương hoặc gây hỏng hóc tài sản. Xin giải thích cho người dùng cách vận hành và bảo trì sản phẩm sau khi lắp đặt và cuốn sách này sẽ được gửi cho người dùng. Xin giữ lại tập sách này để tham khảo sau này.

ขอขอบคุณที่ซื้อผลิตภัณฑ์ของพานาโซนิคขึ้นนี้ กรุณาอ่านคำแนะนำเหล่านี้อย่างละเอียดก่อนติดตั้ง ใช้ ดูแลเครื่องพานาโซนิค การไม่ปฏิบัติตามคำแนะนำอาจทำให้เกิดการบาดเจ็บหรือทรัพย์สินเสียหาย กรุณาอธิบายวิธีการใช้และบำรุงรักษาเครื่องแก่ผู้ใช้หลังติดตั้ง และควรให้คู่มือนี้แก่ผู้ใช้ กรุณาเก็บคู่มือนี้ไว้เพื่ออ้างอิงในภายหลัง

SAFETY INSTRUCTIONS

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

คำแนะนำเพื่อความปลอดภัย

Please observe strictly

Xin vui lòng thực hiện đúng

กรุณาสังเกตอย่างเคร่งครัด

The following instructions should be strictly observed in order to prevent injury to the users and other persons, or damage to property.

Các hướng dẫn sau đây cần được tuân thủ nghiêm ngặt để ngăn ngừa thương tích cho người sử dụng và những người khác, hoặc ngăn ngừa hỏng hóc tài sản.

ควรอ่านคำแนะนำต่อไปนี้อย่างเคร่งครัดเพื่อป้องกันไม่ให้ผู้ใช้งานและผู้อื่นได้รับบาดเจ็บหรือป้องกันทรัพย์สินเสียหาย

- The degrees of injury or damage that can occur when the instructions are ignored and if the product is not used properly have been classified and described by the following indications.
- Các mức độ thương tích hoặc hỏng hóc, có thể xảy ra khi phớt lờ hướng dẫn này và khi sản phẩm không được sử dụng đúng cách, được phân loại và mô tả theo dấu hiệu sau đây.
- ความรุนแรงของการบาดเจ็บหรือเสียหายอาจเกิดขึ้นเมื่อเพิกเฉยคำแนะนำและหากไม่ใช้เครื่องอย่างถูกต้องซึ่งแบ่งระดับและอธิบายไว้ตามสัญลักษณ์ต่อไปนี้

	WARNING CẢNH BÁO คำเตือน	Those things shown in this column indicate that there is possibility of causing death or severe injury. Những điều được mô tả trong mục này cho thấy sự cố có khả năng gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng. สิ่งปรากฏในคอลัมน์นี้แสดงว่ามีความเป็นไปได้ที่จะเสียชีวิตหรือบาดเจ็บร้ายแรง
	CAUTION CHÚ Ý ข้อควรระวัง	Those things shown in this column indicate that there is possibility of causing injury to the users or damage. Những điều được mô tả trong mục này cho thấy sự cố có khả năng gây thương tích cho người sử dụng hoặc hư hỏng thiết bị. สิ่งปรากฏในคอลัมน์นี้แสดงว่ามีความเป็นไปได้ที่จะทำให้ผู้ใช้ได้รับบาดเจ็บหรือเกิดความเสียหาย

- Types of instructions that should be observed have been classified and described by the following pictorial symbols:
- Các loại hướng dẫn cần được tuân thủ đã được phân loại và mô tả theo biểu tượng bằng hình ảnh sau đây.
- สัญลักษณ์ภาพต่อไปนี้แสดงและอธิบายคำแนะนำที่ควรสังเกต

		This symbol indicates the item is "PROHIBITED" to do. Biểu tượng này cho biết mục này là mục "CẤM" thực hiện. สัญลักษณ์นี้แสดงรายการที่ "ห้าม" กระทำ
		This symbol indicates the "COMPULSORY" item that must be followed without failure. Biểu tượng này cho biết mục này là mục "BẮT BUỘC" phải tuân thủ. สัญลักษณ์นี้แสดงรายการที่ "ต้อง" กระทำตาม
		This symbol indicates the item is "CAUTION". Biểu tượng này cho biết mục này là mục "CHÚ Ý". สัญลักษณ์นี้แสดงรายการที่เป็น "ข้อควรระวัง"

INSTALLATION CAUTIONS

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý KHI LẮP ĐẶT

ข้อควรระวังในการติดตั้ง

WARNING CẢNH BÁO คำเตือน	
■ Do not modify this product. ■ Không chỉnh sửa sản phẩm này. ■ อย่าแก้ไขเครื่อง	■ Be sure to properly install the hand dryer as instructed in this manual. ■ Bảo đảm lắp đặt máy sấy tay đúng cách theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn này. ■ ติดตั้งเครื่องเป่ามือตามคำแนะนำในคู่มือนี้
 It may cause fire or malfunction, thus resulting in fire disaster or electric shock. Sản phẩm có thể gây cháy hoặc lỗi chức năng, do đó dẫn đến thảm họa hỏa hoạn hoặc điện giật. อาจเป็นสาเหตุให้เกิดไฟไหม้หรือเครื่องทำงานผิดปกติซึ่งอาจก่อให้เกิดอัคคีภัยหรือไฟฟ้าช็อต	 Failure to install properly will result in fire or electric shock. Nếu không lắp đặt đúng cách sẽ dẫn đến cháy hoặc giật điện. การติดตั้งเครื่องด้วยวิธีที่ไม่ถูกต้องจะทำให้เกิดไฟไหม้หรือไฟฟ้าช็อต

INSTALLATION CAUTIONS

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý KHI LẮP ĐẶT

ข้อควรระวังในการติดตั้ง



WARNING

CẢNH BÁO คำเตือน

- Do not install this product wherever it may be exposed to flammable gas or objects.
- Không lắp đặt sản phẩm này bất cứ nơi nào có thể tiếp xúc với khí hoặc vật dễ cháy.
- อย่าติดตั้งเครื่องในบริเวณที่อาจสัมผัสกับแก๊ส หรือวัตถุไวไฟ



It may cause explosion or fire.

Sản phẩm có thể gây ra cháy, nổ.

อาจเป็นสาเหตุให้เกิดการระเบิดหรือไฟไหม้ได้

- Do not install in outdoor areas or on an exterior wall of a building.
- Không lắp đặt trong khu vực ngoài trời hoặc mặt ngoài tường của tòa nhà.
- อย่าติดตั้งภายนอกหรือบนผนังด้านนอกของอาคาร



It will cause short circuit, thus resulting in fire or electric shock.

Điều này sẽ gây ra sự cố ngắn mạch, do đó dẫn đến cháy hoặc giật điện.

อาจเป็นสาเหตุให้เกิดไฟฟ้าลัดวงจร เกิดไฟไหม้หรือไฟฟ้าช็อตได้

- Do not install in hot, humid and wet places such as bathroom.
- Không lắp đặt trong môi trường nóng, ẩm ướt và những nơi ướt như phòng tắm.
- อย่าติดตั้งในที่ร้อน ชื้น และเปียก เช่น ห้องน้ำ



It will cause short circuit, thus resulting in fire or electric shock.

Điều này sẽ gây ra sự cố ngắn mạch, do đó dẫn đến cháy hoặc giật điện.

อาจเป็นสาเหตุให้เกิดไฟฟ้าลัดวงจร เกิดไฟไหม้หรือไฟฟ้าช็อตได้



- Screws of the fixation board shall not connect with any metal that on or inside the wall.
- Ốc vít của bảng cố định không được chạm bất kỳ vật bằng kim loại nào trên hoặc bên trong tường.
- สกรูบนแผ่นยึดไม่ควรสัมผัสกับโลหะที่อยู่ด้านบนหรือในผนัง



Otherwise, short circuit may occur, and thus resulting in fire.

Nếu không, sự cố ngắn mạch có thể xảy ra và do đó dẫn đến hỏa hoạn.

มิฉะนั้น อาจเกิดไฟฟ้าลัดวงจร และไฟไหม้ได้

- Make sure the installation is completed by a qualified electrician.
- Đảm bảo việc lắp đặt được hoàn thành bởi thợ điện có tay nghề.
- ให้ช่างผู้เชี่ยวชาญเป็นผู้ติดตั้งเครื่อง



Otherwise, it may cause fire or electric shock.

Nếu không, nó có thể gây cháy hoặc giật điện.

มิฉะนั้น อาจเกิดไฟไหม้หรือไฟฟ้าช็อตได้

INSTALLATION CAUTIONS

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý KHI LẮP ĐẶT

ข้อควรระวังในการติดตั้ง



CAUTION

CHÚ Ý ข้อควรระวัง

- Do not install it on walls without sufficient strength. It must be subjected to 5 times the weight of the product (a bearing capacity higher than 20 kg for FJ-T09A3 and higher than 17.5 kg for FJ-T09B3). If you cannot ensure the installation strength, be sure to adopt reinforcement measure.
- Không lắp lên tường khi không vững. Lực phải lớn gấp 5 lần trọng lượng sản phẩm (lực đỡ lớn hơn 20 kg đối với FJ-T09A3 và lớn hơn 17,5 kg đối với FJ-T09B3). Nếu bạn không thể bảo đảm được lực đỡ lắp đặt, bảo đảm sử dụng biện pháp gia cố lực.
- อย่าติดตั้งบนผนังที่ไม่แข็งแรงเพียงพอ ต้องมีน้ำหนักอย่างน้อย 5 เท่าของเครื่อง (ความสามารถในการแบกรับมากกว่า 20 กก. สำหรับ FJ-T09A3 และมากกว่า 17.5 กก. สำหรับ FJ-T09B3) หากไม่แน่ใจว่าการติดตั้งมีความแข็งแรงพอหรือไม่ ควรใช้วิธีการเสริมแรง

Otherwise the product falls off, it will cause injuries or damages.

Nếu không sản phẩm sẽ rơi xuống, gây ra thương tích hoặc hỏng hóc.

มิฉะนั้นเครื่องอาจหล่น ซึ่งอาจทำให้เกิดบาดเจ็บหรือเกิดความเสียหายได้

- Be sure to use any special components that are supplied, such as fixation board.
- Bảo đảm sử dụng bất kỳ linh kiện đặc biệt nào được cung cấp, chẳng hạn như bảng cố định.
- ใช้ส่วนประกอบพิเศษที่ให้มี เช่น แผ่นยึด

Otherwise, unreliable installation may be caused and thus the product may fall off.

Nếu không, có thể dẫn đến tình trạng lắp đặt không đúng cách và sản phẩm có thể rơi ra ngoài.

มิฉะนั้น การติดตั้งที่ไม่น่าไว้วางใจ อาจทำให้เครื่องหล่นลงมาได้

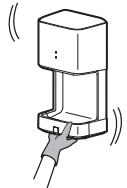
- Do not carry product by holding the water tray.
- Không cầm khay nước để giữ sản phẩm.
- อย่ายกโดยจับที่ถาดรองน้ำ



It may cause injuries or damages.

Điều này có thể gây thương tích hoặc hỏng hóc.

อาจเป็นสาเหตุให้เกิดการบาดเจ็บหรือเกิดความเสียหายได้



- Product should be installed on smooth wall.
- Sản phẩm phải được lắp đặt trên tường phẳng.
- ควรติดตั้งผลิตภัณฑ์บนผนังเรียบ

If it is installed on a rugged wall, it may result in vibration, noise and a shorter service life.

Lắp sản phẩm trên tường thô ráp, sẽ gây rung, ồn và tuổi thọ sản phẩm giảm.

หากติดตั้งบนผนังไม่เรียบ จะก่อให้เกิดการสั่น เสียง และ มีอายุการใช้งานสั้นลง

INSTALLATION REQUIREMENTS

CÁC YÊU CẦU KHI LẮP ĐẶT

ข้อกำหนดสำหรับการติดตั้ง

- Do not install the unit in the following places; otherwise the main unit may malfunction, the product may work improperly, or the service life may be shortened.
- Không lắp thiết bị ở những nơi sau; nếu không thân máy chính có thể bị hỏng, sản phẩm có thể hoạt động không tốt hoặc tuổi thọ sử dụng bị giảm.
- อย่าติดตั้งเครื่องในสถานที่ต่อไปนี้ มิฉะนั้นหน่วยหลักอาจทำงานผิดปกติ เครื่องอาจทำงานไม่ถูกต้อง หรืออายุการใช้งานอาจสั้นลง

- Places below 0°C
Nơi dưới 0°C
บริเวณที่มีอุณหภูมิต่ำกว่า 0°C
- Places above 40°C
Nơi trên 40°C
บริเวณที่มีอุณหภูมิสูงกว่า 40°C
- Places exposed to direct sunlight and strong light
Nơi tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời và ánh sáng mạnh
บริเวณที่มีแสงแดดส่องถึงและแดดแรง

- Places where too much smoke is present
Những nơi có quá nhiều khói
บริเวณที่มีควันมาก
- Outdoors
Ngoài trời
นอกอาคาร
- Places where water may be spilled over it
Những nơi nước có thể tràn qua
บริเวณที่มีน้ำกระเซ็น
- Dusty places
Nơi có bụi
บริเวณที่มีฝุ่นมาก

- Places where corrosive, neutral, or reductive gases are present
Những nơi có khí ăn mòn, trung tính hoặc khử
บริเวณที่มีก๊าซที่มีฤทธิ์กัดกร่อน เป็นกลาง หรือเกิดปฏิกิริยาความต่างศักย์ของก๊าซที่ลดลง
- Places where condensation is likely to occur
Những nơi có thể xảy ra hiện tượng ngưng đọng
บริเวณที่มีการควบแน่น

Code Mã รหัส	Drawing Sơ đồ รูป	Name and Purpose Tên và mục đích sử dụng ชื่อและวัตถุประสงค์	Quantity Số lượng จำนวน
①		Fixation board (for suspending the hand dryer) Bảng cố định (để treo máy sấy tay) แผ่นยึด (สำหรับแขวนเครื่องเป่ามือ)	1
②		Self-tapping screw (ø3.8x20mm, 4 pcs for fixing the fixation board and 1 pcs for fixing the main unit) Vít tự ta-rô (ø 3,8x20mm), 4 vít để cố định bảng cố định và 1 vít để cố định thân máy chính สกรูตัดเกลียวเอง (ø3.8 x 30 มม.) 4 ตัวสำหรับยึดแผ่นยึด และ 1 ตัว สำหรับยึดหน่วยหลัก	5
③		Installation instructions Hướng dẫn lắp đặt คำแนะนำในการติดตั้ง	1

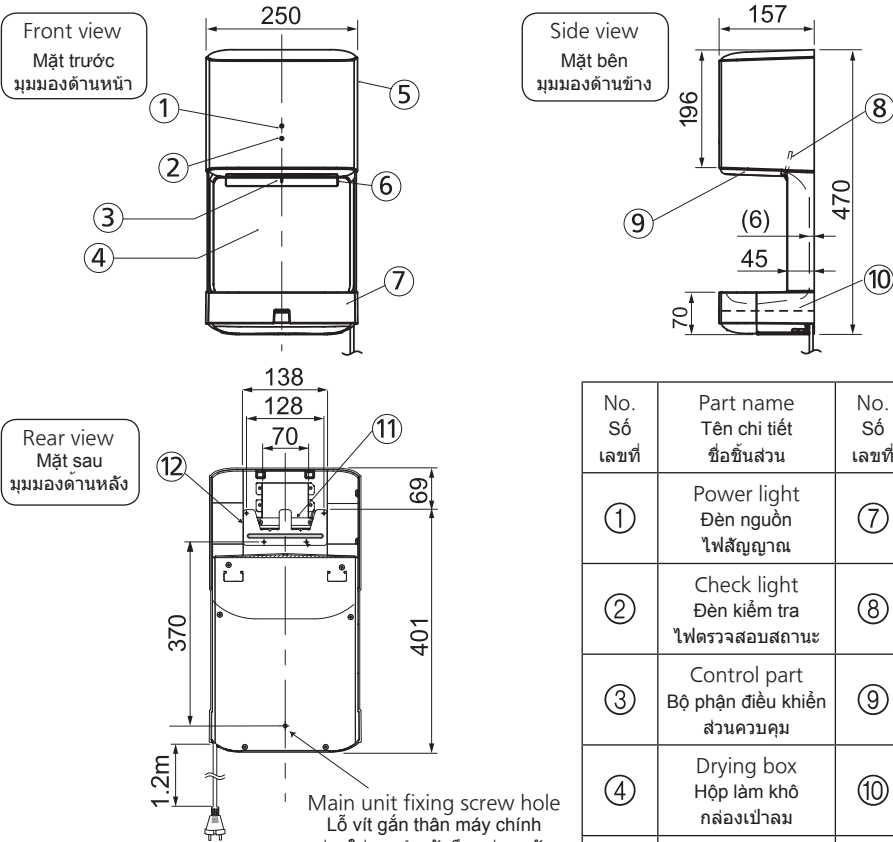
PART NAME AND DIMENSIONS

ชื่อชิ้นส่วนและขนาด

TÊN VÀ KÍCH THƯỚC LINH KIỆN

<FJ-T09A3>

Unit: mm
Đơn vị: mm
หน่วย: มม.



The illustrated plug is for Vietnam.
Phích cắm đã miêu tả dành cho Việt Nam.
ปลั๊กที่แสดงสำหรับใช้ในประเทศไทย

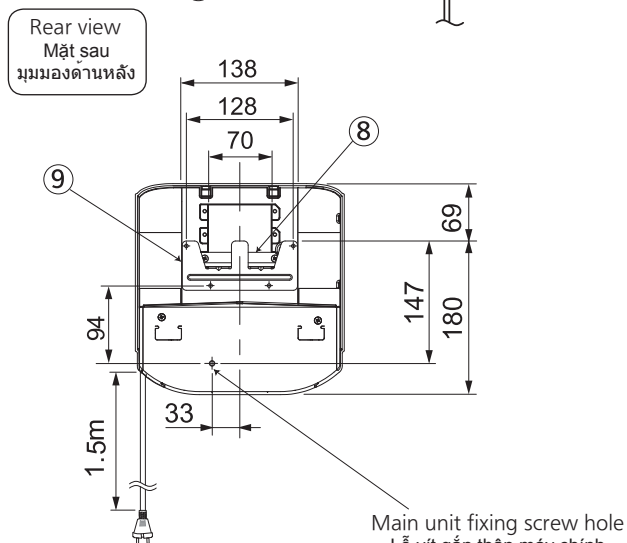
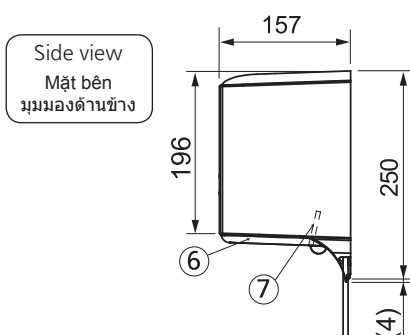
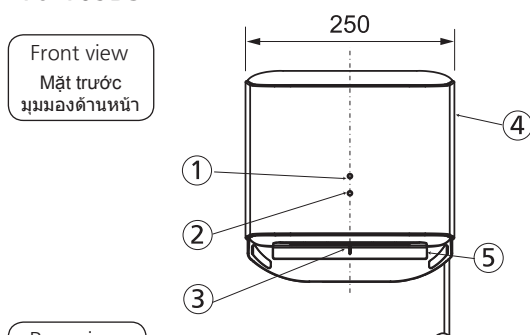
No. Số เลขที่	Part name Tên chi tiết ชื่อชิ้นส่วน	No. Số เลขที่	Part name Tên chi tiết ชื่อชิ้นส่วน
①	Power light Đèn nguỏn ไฟสัญญาณ	⑦	Water tray unit Bộ khay nước ส่วนที่เป็นถาดรองน้ำ
②	Check light Đèn kiểm tra ไฟตรวจสอบสถานะ	⑧	Antibacterial filter Bộ lọc chống khuẩn แผ่นกรองอากาศต้านเชื้อแบคทีเรีย
③	Control part Bộ phận điều khiển ส่วนควบคุม	⑨	Air outlet Cửa thoát khí ช่องลมออก
④	Drying box Hộp làm khô กล่องเป่าลม	⑩	Anti-dust filter Bộ lọc chống bụi แผ่นกรองป้องกันฝุ่น
⑤	Main unit Thân máy chính หน่วยหลัก	⑪	Fixation plate Tấm cố định แผ่นยึด
⑥	Power cover Nắp nguỏn ฝาครอบเครื่อง	⑫	Fixation board Bảng cố định แผ่นยึด

PART NAME AND DIMENSIONS TÊN VÀ KÍCH THƯỚC LINH KIỆN

ชื่อชิ้นส่วนและขนาด

<FJ-T09B3>

Unit: mm
Đơn vị: mm
หน่วย: มม.

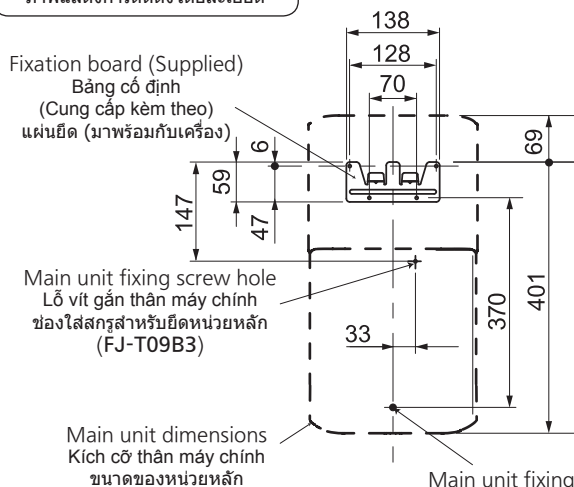


No. Số เลขที่	Part name Tên chi tiết ชื่อชิ้นส่วน	No. Số เลขที่	Part name Tên chi tiết ชื่อชิ้นส่วน
①	Power light Đèn nguồn ไฟสัญญาณ	⑥	Air outlet Cửa thoát khí ช่องลมออก
②	Check light Đèn kiểm tra ไฟตรวจสอบสถานะ	⑦	Anti-dust filter Bộ lọc chống bụi แผ่นกรองป้องกันฝุ่น
③	Control part Bộ phận điều khiển ส่วนควบคุม	⑧	Fixation plate Tấm cố định แผ่นยึด
④	Main unit Thân máy chính หน่วยหลัก	⑨	Fixation board Bảng cố định แผ่นยึด
⑤	Power cover Nắp nguồn ฝาครอบเครื่อง		

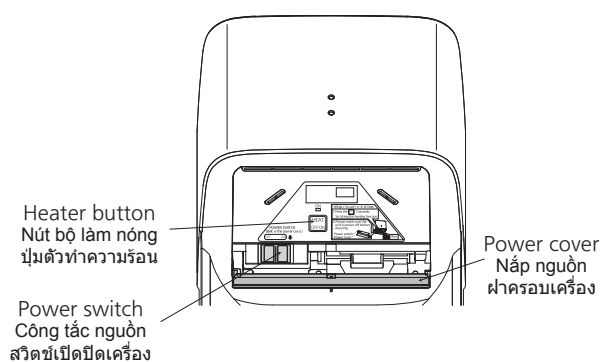
The illustrated plug is for Vietnam.
Phích cắm đã miêu tả dành cho Việt Nam.
ปลั๊กที่แสดงสำหรับใช้ในประเทศไทย

<FJ-T09A3 FJ-T09B3>

Detailed installation drawing
Bản vẽ lắp đặt chi tiết
ภาพแสดงการติดตั้งโดยละเอียด



Control part
Bộ phận điều khiển
ส่วนควบคุม



1. Choose an appropriate installation position

Chọn vị trí lắp đặt phù hợp

เลือกตำแหน่งติดตั้งที่เหมาะสม

- ① Installation position for the fixation board shall be secure and reliable. Try to choose an erective wall if possible, and make sure the main unit installation position and its surrounding should keep blank space 100 mm or above.

Vị trí lắp đặt bảng cố định phải chắc chắn và đáng tin cậy. Nếu có thể cố gắng chọn tường phẳng và bảo đảm vị trí lắp đặt thiết bị chính và xung quanh đó có không gian trống từ 100mm trở lên.

ตำแหน่งที่ติดตั้งแผ่นยึดควรปลอดภัยและเชื่อถือได้ พยายามเลือกผนังที่แข็งแรง ซึ่งตำแหน่งที่ติดตั้งและบริเวณรอบๆ ควรมีพื้นที่ว่างอย่างน้อย 100 มม. ขึ้นไป

- ② Recommended installation heights from ground to the upper end of the fixation board are listed in the following table:
Chiều cao đề nghị lắp đặt từ mặt đất đến đầu phía trên của bảng cố định được liệt kê trong bảng sau:

ควรให้ความสูงจากพื้นจนถึงขอบบนของแผงยึดติดตั้งแสดงไว้ในตารางต่อไปนี้:

For men Dành cho nam giới (สำหรับผู้ชาย)	1200 mm 1200 มม.
For women Dành cho phụ nữ (สำหรับผู้หญิง)	1100 mm 1100 มม.

※ If shared by men and women, the height for women is suggested

Nếu nam nữ dùng chung, thì nên sử dụng mức chiều cao dành cho phụ nữ

หากใช้ร่วมกันทั้งผู้ชายและผู้หญิง ควรมีความสูงสำหรับผู้หญิง

Precautions Biện pháp an toàn ข้อควรระวัง

- (1) Be sure to follow the distance instructions shown in the above figure to leave a gap of 100 mm or above between the hand dryer and the lateral wall or the combustibles. Meanwhile, leave some space on both sides of the hand dryer, and make sure it is not besieged by walls or any other objects.

Bảo đảm tuân thủ các hướng dẫn về khoảng cách nêu ở hình trên để chừa lại một khoảng trống 100 mm trở lên giữa máy sấy tay và tường hoặc vật liệu dễ cháy ở gần đó. Trong khi đó, chừa lại một ít khoảng trống ở cả hai bên máy sấy tay và bảo đảm máy không bị tường hay bất kỳ vật thể nào khác che chắn.

ปฏิบัติตามคำแนะนำเพื่อความปลอดภัยในการติดตั้งดังแสดงในรูปอย่างเคร่งครัด โดยให้เครื่องเป่ามือห่างจากผนังด้านข้างอย่างน้อย 100 มม. มิฉะนั้นอาจติดไฟได้ ขณะเดียวกัน ให้มีพื้นที่ว่างด้านข้างทั้งสองด้านของเครื่องเป่ามือ ให้แน่ใจว่าไม่มีผนังหรือวัตถุอื่นกั้น

- (2) Avoid installing in places where people might bump into the hand dryer or it will be hit by door.

Tránh lắp đặt ở những nơi mọi người có thể va vào máy sấy tay hoặc cửa đập vào.

หลีกเลี่ยงการติดตั้งเครื่องในบริเวณที่บุคคลหรือประตูอาจจะกระแทกเครื่องเป่ามือ

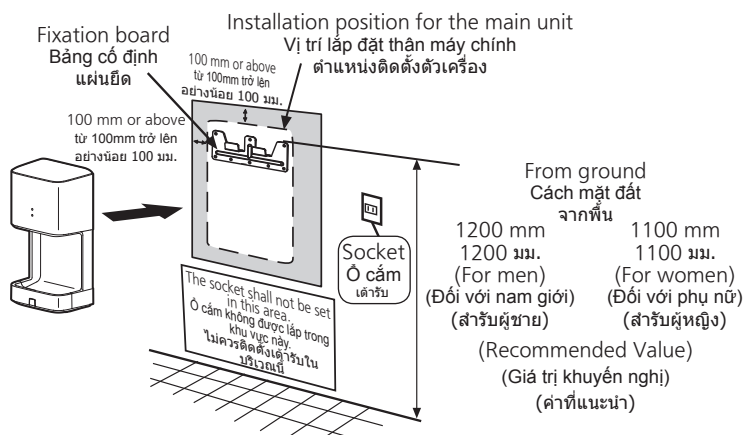
- (3) Do not set the socket in places where it may be splashed with water.

(If the socket is set under the hand dryer, the water spilt while cleaning the water tray unit may splash onto the socket.)
Không lắp ổ cắm ở những nơi có thể bị dính nước.

(Nếu ổ cắm nằm dưới máy sấy tay, nước bắn ra trong khi lau chùi khay nước có thể bắn vào ổ cắm.)

อย่าติดตั้งเต้ารับในตำแหน่งที่น้ำกระเซ็นถึง

(หากเต้ารับอยู่ใต้เครื่องเป่ามือ น้ำที่กระเซ็นขณะทำความสะอาดส่วนที่เป็นถาดรองน้ำอาจกระเซ็นโดนเต้ารับ)



HOW TO INSTALL

CÁCH LẮP ĐẶT

วิธีการติดตั้ง

2. Install the fixation board

Lắp bảng cố định

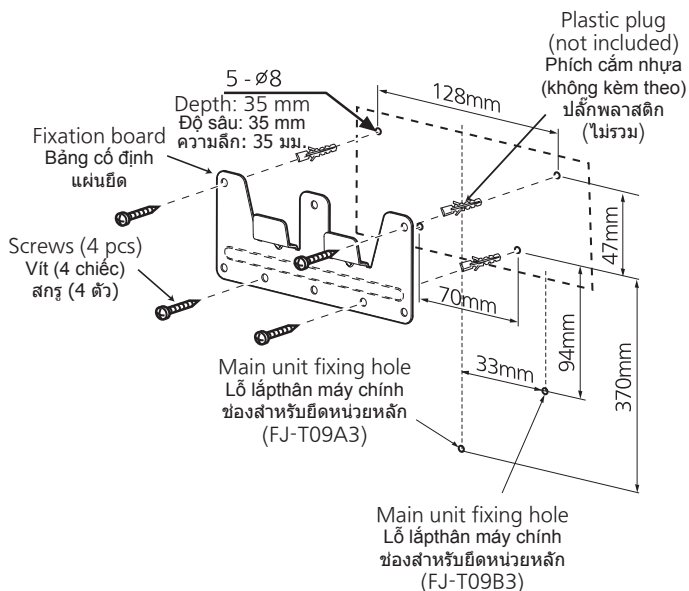
ติดตั้งแผ่นยึด

1. Install the fixation board with the screws (Ø3.8x20 mm 4 pcs) which supplied in the accessory.
Lắp bảng cố định bằng ốc vít (4 chiếc Ø3.8x20 mm) được cung cấp kèm theo phụ kiện.
ติดตั้งแผ่นยึดโดยใช้สกรู (Ø3.8x20 มม. 4 ตัว) ซึ่งให้มากับชุดอุปกรณ์
- If it is installed on a concrete wall, drill the bottom holes with impact drill on the wall, insert the plastic plugs, (not included) and fix the fixation board with screws (Ø3.8x20 mm 4 pcs) in the accessory.
■ Nếu lắp trên tường bê tông, khoan các lỗ dưới bằng máy khoan đập trên tường, lắp phích cắm nhựa (không kèm theo) và gắn bảng cố định bằng ốc vít (4 chiếc Ø3.8x20 mm) kèm theo trong bộ phụ kiện.
- หากติดตั้งบนผนังคอนกรีต
เจาะรูด้านล่างบนผนังด้วยสว่านเจาะกระแทก ใส่ปลั๊กพลาสติก (ไม่ได้นำมา) และยึดแผ่นยึดโดยใช้สกรู (Ø3.8x20 มม. 4 ตัว) จากชุดอุปกรณ์

※ The fixation board comes with 8 installation holes, but you just need to use 4 of them. It is recommended to use the installation holes as shown in the figure.

Bảng cố định có 8 lỗ lắp ráp nhưng chỉ cần sử dụng 4 lỗ. Nên sử dụng các lỗ lắp ráp như hình.

แผ่นยึดมีช่องสำหรับยึด 8 ช่อง แต่ใช้เพียงแค่ 4 ช่องเท่านั้น แนะนำให้ใช้ช่องที่แสดงในรูป

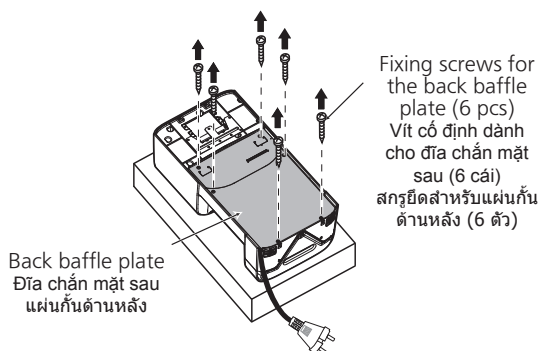


3. Adjust the length and lead-out direction of the power cord

Điều chỉnh chiều dài và hướng chạy đi nguồn

ปรับความยาวและทิศทางของสายไฟ

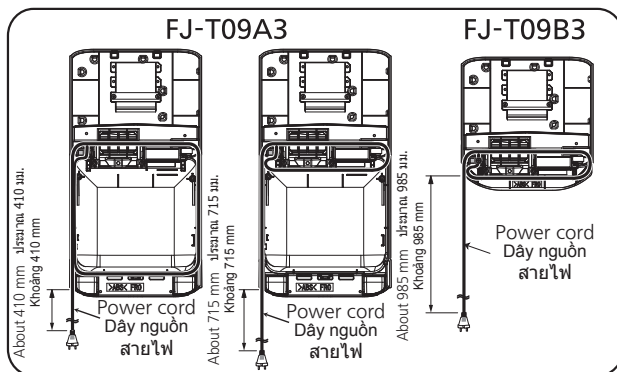
1. Remove the fixing screws on the back baffle plate of the main unit.
Tháo vít cố định trên đĩa chắn mặt sau của thân máy chính.
ถอดสกรูยึดบนแผ่นกันด้านหลังของหน่วยหลักออก
2. Adjust the length of the power cord by winding it according to the following figure, and select the lead-out direction (left or right) as needed.
Điều chỉnh chiều dài dây nguồn bằng cách cuộn theo hình sau và chọn hướng đi dây (trái hoặc phải) nếu cần.
ปรับความยาวของสายไฟโดยม้วนตามรูป และเลือกทิศทาง (ซ้ายหรือขวา) ตามต้องการ



The illustrated plug is for Vietnam.

Phích cắm dành cho Việt Nam.

ปลั๊กที่แสดงสำหรับใช้ในประเทศไทย



3. After adjustment, reinstall the six removed screws.
Sau khi điều chỉnh, lắp lại sáu vít đã tháo ra.
หลังจากปรับเสร็จ ยึดด้วยสกรูหกตัวที่ถอดออกอีกครั้ง

HOW TO INSTALL

CÁCH LẮP ĐẶT

วิธีการติดตั้ง

4. Fix the main unit on the fixation board

Gắn thân máy chính lên bảng cố định

ยึดตัวเครื่องบนแผ่นยึด

Insert the fixation plate of the main unit into the slot of the fixation board.

Gắn đĩa cố định của thân máy vào khe cắm trên bảng cố định.

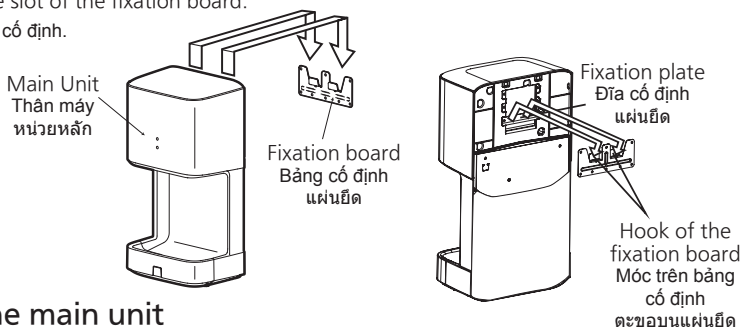
ใส่แผ่นยึดตัวเครื่องในช่องบนแผ่นยึด

Precautions Biện pháp an toàn ข้อควรระวัง

Make sure that the power cord is not pinched by the main unit.

Bảo đảm dây điện của bảng cố định không bị thân máy chính chèn lên.

ให้แน่ใจว่าตัวเครื่องไม่กดทับสายไฟ



5. Install the screws for fixing the main unit

Lắp ốc vít khi lắp thân máy chính

ติดตั้งสกรู สำหรับยึดตัวเครื่อง

<FJ-T09A3>

- ① Pull out the water tray unit at the lower part of the main unit. (Lift it up slightly, and then pull it out.)

Kéo bộ khay nước ở phần bên dưới của thân máy chính ra ngoài.

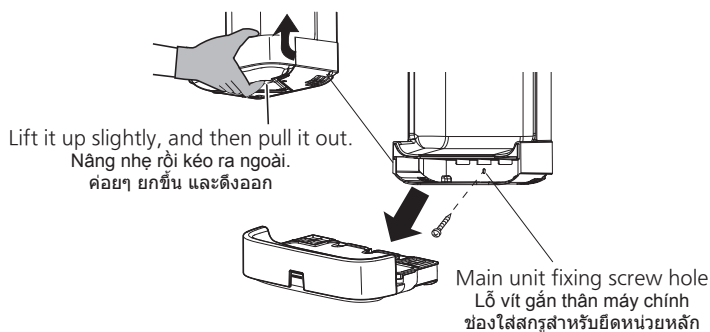
(Nâng nhẹ rồi kéo ra ngoài.)

ดึงถาดรองน้ำลงด้านล่างของหน่วยหลักออก (ค่อยๆ ยกขึ้นและดึงออก)

- ② Fix the main unit with the tapping screws (Ø3.8x20 mm) supplied in the accessory.

Gắn thân máy chính bằng vít tự cắt ren (Ø3,8x20 mm) được cung cấp kèm theo.

ยึดตัวเครื่องโดยใช้สกรูตัดเกลียว (Ø3.8x20 มม.) ที่ให้มาในชุดอุปกรณ์



- ③ Install the water tray unit back into the main unit.

Lắp bộ khay nước ra vào lại thân máy chính.

ใส่ส่วนที่เป็นถาดรองน้ำกลับที่หน่วยหลัก

<FJ-T09B3>

- ① Remove the power cover.

Tháo nắp nguồn.

ถอดฝาครอบเครื่อง

- ② Fix the main unit with the tapping screws (Ø3.8x20 mm) supplied in the accessory.

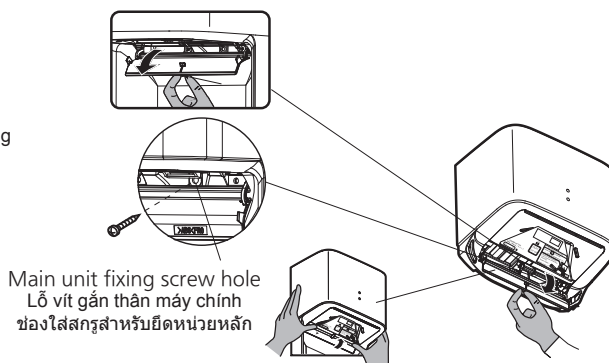
Gắn thân máy chính bằng vít tự cắt ren (Ø3,8x20 mm) được cung cấp kèm theo.

ยึดตัวเครื่องโดยใช้สกรูตัดเกลียว (Ø3.8x20 มม.) ที่ให้มาในชุดอุปกรณ์

- ③ Attach the power cover back to the main unit.

Gắn nắp nguồn về lại thân máy chính.

ใส่ฝาครอบกลับที่ตัวเครื่อง



HOW TO INSTALL

CÁCH LẮP ĐẶT

วิธีการติดตั้ง

6. Insert the power plug into the socket

Cắm phích cắm điện vào ổ cắm điện.

เสียบปลั๊กไฟในเต้ารับ



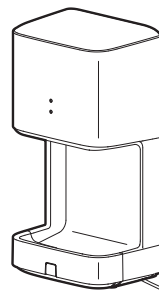
WARNING

CẢNH BÁO คำเตือน

Be sure to use a separate 220V/15A socket. Otherwise, a fire may be caused.

Bảo đảm sử dụng ổ cắm điện 220V/15A nếu không có thể dẫn đến hỏa hoạn.

ใช้เต้ารับ 220 โวลต์/15 แอมแปร์ ไม่เช่นนั้นอาจเกิดไฟไหม้ได้



Power plug
Phích cắm điện
สายไฟ

The illustrated plug is for Vietnam.
Phích cắm đã miêu tả dành cho Việt Nam.

ปลั๊กที่แสดงสำหรับใช้ในประเทศเวียดนาม

SETTING BEFORE USE

THIẾT LẬP TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

การตั้งค่าก่อนใช้งาน

1. Set the power switch

Lắp công tắc nguồn

ตั้งสวิตช์ไฟ

① Remove the power cover

Tháo nắp nguồn.

ถอดฝาครอบเครื่อง

② Press the power to [ON].

The power light is ON.

Nhấn nút nguồn sang [ON].

Đèn nguồn sáng.

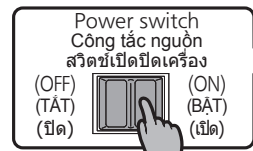
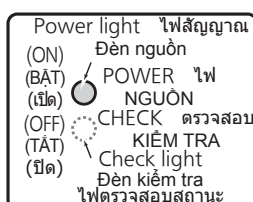
กดสวิตช์เครื่อง ไปที่ [ON]

ไฟแอลอีดีติด

③ Attach the power cover back to main unit.

Gắn nắp nguồn trở lại thân máy chính.

ใส่ฝาครอบกลับ ไปที่หน่วยหลัก



Power cover
Nắp nguồn
ฝาครอบเครื่อง

Power cover
Nắp nguồn
ฝาครอบเครื่อง

Precautions Biện pháp an toàn ข้อควรระวัง

When the main unit fails or functions abnormal, the check light is ON or flashes.

Khi thân máy chính không hoạt động hoặc vận hành bất thường, đèn kiểm tra sẽ sáng hoặc nhấp nháy.

เมื่อตัวเครื่องขัดข้องหรือทำงานผิดปกติ ไฟตรวจสอบสถานะติดหรือกระพริบ

2. Set the heater

Thiết lập bộ làm nóng

ตั้งตัวทำความร้อน

① Press and hold the **HEAT** button for 2 seconds to turn the heater on/off.

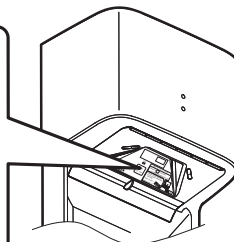
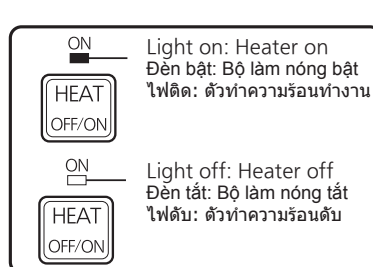
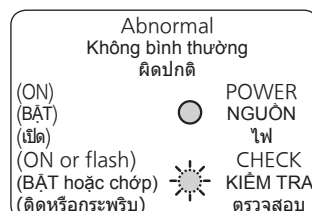
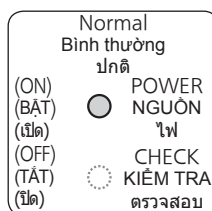
Nhấn và giữ nút **HEAT** trong 2 giây để bật/tắt nút bộ làm nóng.

กดปุ่ม **HEAT** ค้างไว้ 2 วินาที เพื่อเปิด/ปิดปุ่มทำความร้อน

② The initial setting is [ON], and you can switch it to [OFF] by pressing the heater button for 2 seconds. (When the LED lights on, the heater is on; when the LED turns off, the heater is off.)

Thiết lập ban đầu là [ON] và bạn có thể chuyển sang [OFF] bằng cách nhấn nút bộ làm nóng trong 2 giây. (Khi đèn LED bật, nút bộ làm nóng bật; khi đèn LED tắt, nút bộ làm nóng tắt.)

การตั้งค่าเริ่มต้นอยู่ที่ [ON] คุณสามารถเปลี่ยนเป็น [OFF] ได้ โดยการกดปุ่ม ตัวทำความร้อน 2 วินาที (เมื่อไฟแอลอีดีติด ปุ่มตัวทำความร้อนทำงาน เมื่อแอลอีดีดับ ปุ่มตัวทำความร้อนดับ)





WARNING
CẢNH BÁO คำเตือน

- Do not attempt to disassemble the hand dryer for repair or modification by yourself.
- Không tìm cách tháo rời máy sấy tay để tự sửa chữa hoặc điều chỉnh.
- อย่าพยายามถอดชิ้นส่วนเครื่องเป่ามือเพื่อซ่อมหรือแก้ไขด้วยตนเอง



Otherwise, it may cause fire or malfunction, thus resulting in fire disaster or electric shock.
Nếu không, có thể gây cháy hoặc lỗi, và dẫn đến hỏa hoạn hoặc điện giật.

มิฉะนั้น อาจเป็นสาเหตุให้เกิดไฟไหม้หรือเครื่องทำงานผิดปกติ ซึ่งอาจทำให้เกิดอัคคีภัยหรือไฟฟ้าช็อต

- The power plug must be connected properly. Make sure it is completely inserted and tightly fitted with the socket.
- Phích cắm điện phải được gắn đúng cách. Bảo đảm phích cắm đã được gắn hoàn toàn vào trong và gắn chặt với ổ cắm.
- ต้องต่อปลั๊กไฟถูกต้อง ให้แน่ใจว่าเสียบและยึดติดกับเต้ารับ

If the power plug is not completely inserted into the socket, the sparks produced when the unit is powered on may cause electric shock or fire.



Nếu phích cắm điện không được gắn hoàn toàn vào ổ cắm, tia lửa tạo ra khi máy được bật nguồn có thể gây giật điện hoặc cháy.

หากปลั๊กไฟไม่อยู่ในเต้ารับทั้งหมด ประกายไฟที่เกิดขึ้นเมื่อเครื่องทำงานอาจเป็นสาเหตุให้เกิดไฟฟ้าช็อตหรือไฟไหม้ได้

- When disconnecting the power plug, hold the plug instead of the power cord.
- Khi ngắt rút phích cắm điện ra, hãy cầm phích cắm thay vì dây điện.
- เมื่อถอดปลั๊กไฟ จจับที่ปลั๊กแทนสายไฟ

Otherwise, the power cord may be damaged or broken, thus resulting in electric shock or fire.



Nếu không, dây điện có thể bị hỏng hoặc đứt, dẫn đến giật điện hoặc cháy.

มิฉะนั้น สายไฟอาจชำรุดหรือเสียหาย ซึ่งก่อให้เกิดไฟฟ้าช็อตหรือไฟไหม้ได้

- When the power cord is damaged, be sure to ask a specialist from special repair shops or similar departments to replace it.
- Khi dây điện bị hỏng, hãy hỏi chuyên gia của cửa hàng sửa chữa đặc biệt hoặc phòng ban tương tự để thay thế.
- เมื่อสายไฟชำรุด ให้ผู้เชี่ยวชาญจากศูนย์บริการหรือช่างไฟฟ้าเป็นผู้เปลี่ยน

Otherwise, it may cause electric shock, short circuit or fire.



Nếu không, có thể gây giật điện, đoản mạch hoặc cháy.

มิฉะนั้น อาจเป็นสาเหตุให้เกิดไฟฟ้าช็อต ไฟฟ้าลัดวงจรหรือไฟไหม้ได้

- Do not attempt any actions that may damage the power cord or the power plug (for example, scraping, modifying or rough dragging).
- Không tìm cách thực hiện bất kỳ hành động nào có thể làm hỏng dây điện hoặc phích cắm điện (ví dụ, cạo, sửa đổi hoặc kéo mạnh).
- อย่าพยายามกระทำการใดๆ ที่อาจทำให้สายไฟหรือปลั๊กไฟเสียหาย (เช่น ทำให้เกิดรอยถลอก แก้ไข หรือลาก)



Using a damaged power cord or power plug may cause electric shock, short circuit or fire.

Sử dụng dây điện hoặc phích cắm điện bị hỏng có thể gây giật điện, đoản mạch hoặc cháy.

การใช้สายไฟหรือปลั๊กไฟชำรุดอาจเป็นสาเหตุให้เกิดไฟฟ้าช็อต ไฟฟ้าลัดวงจร หรือไฟไหม้

- Do not use this product near combustibles (paraffin oil, petrol and diluent, etc.).
- Không sử dụng sản phẩm này gần chất dễ cháy (dầu sáp, xăng dầu và dầu pha loãng, v.v.).
- อย่าใช้เครื่องใกล้วัตถุไวไฟ (น้ำมันพาราฟิน น้ำมันเบนซินและสารเจือจาง ฯลฯ)



It may cause explosion or fire.

Có thể gây ra cháy, nổ.

อาจเป็นสาเหตุให้เกิดการระเบิดหรือไฟไหม้ได้

- Do not touch the power socket or power plug with wet hands.
- Không chạm vào ổ điện hoặc phích cắm điện bằng tay ướt.
- อย่าจับปลั๊กไฟหรือเต้ารับเมื่อมือเปียก



Otherwise, it may cause electric shock.

Nếu không, bạn có thể bị giật điện.

มิฉะนั้น อาจเกิดไฟฟ้าช็อตได้

- Do not insert any foreign objects (such as nails, needles or other metal items) into the air outlet or other orifices.
- Không đưa bất kỳ vật thể lạ nào (ví dụ như móng tay, kim tiêm hoặc vật dụng kim loại khác) vào cửa thoát khí hoặc các lỗ khác.
- อย่าใส่วัตถุแปลกปลอม (เช่น เล็บ เข็ม หรือโลหะ) ในช่องลมออกหรือช่องอื่น



Otherwise, it may cause electric shock.

Nếu không, có thể bị điện giật.

มิฉะนั้น อาจเกิดไฟฟ้าช็อตได้

PRECAUTIONS IN USE

BIỆN PHÁP AN TOÀN KHI SỬ DỤNG

ข้อควรระวังในการใช้งาน



CAUTION

CHÚ Ý ข้อควรระวัง

- Do not hang from or get on to the product, or place articles on it.
- Không leo trèo hoặc bước lên sản phẩm hoặc đặt vật lạ lên sản phẩm.
- อย่าแขวนหรือวางไว้บนเครื่อง หรือวางสิ่งของบนเครื่อง



The hand dryer cannot bear the weight and may fall down, thus resulting in injuries.

Máy sấy tay không chịu nổi trọng lượng và có thể rơi xuống do đó gây chấn thương.

เครื่องเป่ามือไม่สามารถรับน้ำหนักและอาจหล่นได้ ซึ่งอาจก่อให้เกิดการบาดเจ็บได้

- A statement to the effect that when the product is no longer to be used, it must not be left in the place but removed, to prevent it from possible falling.
- Khi sản phẩm không còn được sử dụng, không được để lại tại chỗ mà phải tháo gỡ xuống, để phòng ngừa máy có thể rơi xuống.
- เมื่อไม่ใช้เครื่องแล้ว ต้องเอาออกไป อย่างตั้งทิ้งไว้ เพื่อป้องกันไม่ให้เครื่องหล่น



In case of falling down, it may cause injury.

Trong trường hợp máy rơi xuống, máy có thể gây chấn thương.

ในกรณีที่เครื่องหล่น อาจเป็นสาเหตุให้ได้รับบาดเจ็บ

- Do not block the air outlet of the hand dryer with hands.
- Không chặn cửa thoát khí của máy sấy tay bằng tay.
- อย่าเอามือปิดช่องลมออก



Hot air may cause hand injury.

Không khí nóng có thể làm tay bị thương.

ลมร้อนอาจเป็นสาเหตุให้ได้รับบาดเจ็บ

- If it has not been used for a long time, pull out the plug.
- Nếu không sử dụng máy trong thời gian dài, hãy rút phích cắm.
- เมื่อไม่ใช้เป็นเวลานาน ให้ดึงปลั๊กออก



Insulation degradation may cause electric shock or electric leakage.

Khả năng cách ly suy giảm có thể gây giật điện hoặc rò rỉ điện.

การเสื่อมของฉนวนไฟฟ้าอาจเป็นสาเหตุให้เกิดไฟฟ้าช็อตหรือไฟฟ้ารั่วได้

Precautions Biện pháp an toàn ข้อควรระวัง

- Do not use a radio nearby the hand dryer. Electromagnetic wave will be produced by the hand dryer which will affect the radio's reception.
- Không sử dụng radio gần máy sấy tay. Sóng điện từ tạo ra từ máy sấy tay sẽ làm ảnh hưởng đến sự nhận sóng của radio.
- อย่าเปิดวิทยุใกล้กับเครื่องเป่ามือ คลื่นแม่เหล็กไฟฟ้าจะเกิดขึ้นจากเครื่องเป่าลมซึ่งมีผลต่อการรับสัญญาณของวิทยุ
- This appliance is not intended for use by persons (including children) with reduced physical, sensory or mental capabilities, or lack of experience and knowledge, unless they have been given supervision or instruction concerning use of the appliance by a person responsible for their safety. Children should be supervised to ensure that they do not play with the appliance.
- Không để người gặp vấn đề về thần kinh, hoặc thiếu kinh nghiệm và người thông thường bảo dưỡng sản phẩm này (kể cả trẻ em), trừ khi theo chỉ dẫn hoặc theo hướng dẫn của người chịu trách nhiệm đối với sự an toàn của họ. Trong quá trình bảo dưỡng, cần chú ý để trẻ em không nghịch sản phẩm.
- เครื่องใช้ไฟฟ้านี้ไม่ได้ถูกออกแบบมาให้บุคคล(รวมถึงเด็ก) ผู้ทุพพลภาพ บุคคลไร้ความสามารถทั้งด้านร่างกายหรือจิตใจ บุคคลผู้ขาดความรู้และความเข้าใจเกี่ยวกับผลิตภัณฑ์เป็นผู้ใช้งานหรือบำรุงรักษา ยกเว้นอยู่ภายใต้การดูแลและแนะนำของผู้ที่มีหน้าที่รับผิดชอบต่อความปลอดภัยของบุคคลเหล่านั้น ระหว่างการบำรุงรักษา ควรดูแลไม่ให้เด็กเล่นเครื่อง

HOW TO USE

CÁCH SỬ DỤNG

วิธีใช้

1. Stretch your hands, with the back upward, under the air outlet

Duỗi bàn tay, úp mu bàn tay, luồn xuống dưới cửa thoát khí
ยื่นมือโดยคว้ามือลงใต้ช่องลมออก

Keep the back of your hands up and move them back and forth slowly.

Để mu bàn tay hướng lên trên và từ từ di chuyển qua lại.

ให้หลังมืออยู่ด้านบนแล้วค่อยๆ เลื่อนมือไปด้านหลังและด้านหน้า

Precautions Biện pháp an toàn ข้อควรระวัง

The air-blowing function is controlled by the sensor. Your hands do not need to touch the main unit or press any switches in use. The air will be blown out as long as you stretch your hands under the air outlet. The air blowing will be stopped once you move your hands away.

Chức năng thổi khí được điều khiển bởi cảm biến. Bàn tay của bạn không cần phải chạm vào thân máy chính hoặc nhấn bất kỳ công tắc nào khi sử dụng máy sấy. Không khí sẽ được thổi ra miễn là bạn duỗi dài bàn tay của mình bên dưới cửa thoát khí. Không khí sẽ ngừng thổi khi bạn chuyển bàn tay của bạn ra ngoài.

ฟังก์ชันเป่าลมควบคุมด้วยเซ็นเซอร์ มือไม่จำเป็นต้องสัมผัสกับตัวเครื่องหรือกดสวิตช์ใดๆ ขณะที่ใช้งาน ลมจะเป่าออกมาตลอดเวลาที่ยื่นมือใต้ช่องลมออก เครื่องหยุดเป่าลมเมื่อเอามือออก

2. Blow dry the water on the palm of your hands

Thổi khô nước trên lòng bàn tay của bạn
เป่าน้ำบนฝ่ามือให้แห้ง

Keep the palm of your hands up and move them back and forth slowly.

Giữ lòng bàn tay của bạn hướng lên trên và di chuyển chúng qua lại từ từ.

หงายฝ่ามือแล้วค่อยๆ เลื่อนมือไปด้านหลังและด้านหน้า

3. Blow dry the water between your fingers.

Thổi khô nước giữa các ngón tay.
เป่าน้ำระหว่างนิ้วให้แห้ง

Rub your hands with each other.

Chà sát bàn tay với nhau.

ถูมือกับอีกข้างหนึ่ง



CAUTION
CHÚ Ý ข้อควรระวัง

Do not block the air outlet with your hands when the hand dryer is running. Otherwise, your hands may be injured.

Không dùng tay chặn cửa thoát khí khi máy sấy tay đang chạy. Nếu không, bàn tay của bạn có thể bị thương.

อย่าเอามือปิดช่องลมออกเมื่อเครื่องเป่ามือกำลังทำงาน มิฉะนั้น อาจทำให้มือได้รับบาดเจ็บ

The detection area of Hand dryer

Cảm biến phát hiện tay

พื้นที่ตรวจจับของเครื่องเป่ามือ

- The detection area of hand sensor is shown as the figure.

Affected by the surrounding environment of hand dryer or the position of hands, the hand dryer may not operate properly.

When this happens, please wave your hands horizontally in drying space, so that the hand sensor can detect.

- Vùng cảm biến phát hiện tay được miêu tả như hình bên.

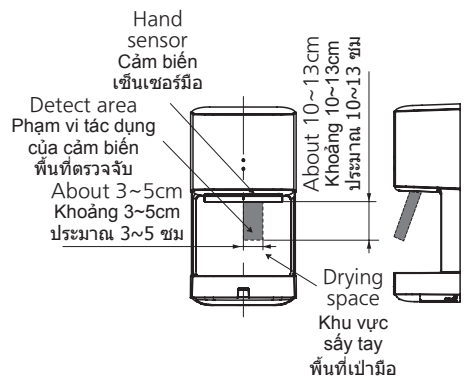
Máy có thể không hoạt động nếu điều kiện ánh sáng không phù hợp hoặc tay không nằm trong phạm vi tác dụng của cảm biến.

Khi xảy ra hiện tượng này, hãy lắc ngang bàn tay trong khu vực sấy tay để cảm biến có thể phát hiện được tay của bạn.

- พื้นที่ตรวจจับของเซ็นเซอร์มือจะแสดงให้เห็นตามรูป

ผลที่เกิดจากตำแหน่งการวางมือหรือสิ่งแวดล้อมโดยรอบของเครื่องเป่ามืออาจทำให้เครื่องเป่ามือไม่ทำงาน

เมื่อเกิดเหตุการณ์นี้ขึ้น กรุณาขยับมือไปมาในลักษณะแนวนอนตรงพื้นที่เป่ามือ เซ็นเซอร์มือจะสามารถกลับมาทำงานได้อีกครั้ง



HOW TO USE

CÁCH SỬ DỤNG

วิธีใช้

Precautions Biện pháp an toàn ข้อควรระวัง

1. After the unit has been running for about 60 seconds, the function for preventing improper use is enabled, and the product will stop running automatically. If you need to continue using it, move away your hands first, and then stretch them into the drying box again to restart it.
Sau khi máy đã chạy trong khoảng 60 giây, chức năng ngăn ngừa sử dụng không đúng mục đích được kích hoạt và sản phẩm sẽ tự động ngừng chạy. Nếu bạn cần tiếp tục sử dụng, trước tiên di chuyển tay ra ngoài và sau đó duỗi lại tay vào hộp làm khô để khởi động lại máy. **หลังจากใช้งานเครื่องประมาณ 60 วินาที ฟังก์ชันป้องกันการใช้งานที่ไม่เหมาะสมทำงาน และเครื่องจะหยุดทำงานโดยอัตโนมัติ หากต้องการใช้เครื่องต่อ เามือออกก่อน แล้วยื่นมือไปที่กล่องเป่ามือเพื่อให้เครื่องทำงานอีกครั้ง**
2. Even though it is not in use, if the power button is [ON], there will be 1 W power consumption.
Cho dù không sử dụng máy, nếu nút nguồn đang [ON], máy sẽ tiêu thụ 1 W điện.
แม้ไม่ได้ใช้งาน หาก ปุ่ม สวิตช์อยู่ที่ [ON] จะใช้ไฟ 1 วัตต์
3. If there are any foreign objects within the sensing scope of the sensor, its function for preventing improper use will be enabled, and it will not start even when you put your hands into it. In this case, remove the foreign objects.
Nếu có bất kỳ vật thể lạ nào ở trong phạm vi cảm biến của cảm biến, chức năng ngăn ngừa sử dụng không đúng mục đích của máy sẽ được kích hoạt và máy sẽ không khởi động ngay cả khi bạn đặt bàn tay vào đó. Trong trường hợp này, hãy loại bỏ vật thể lạ.
หากมีวัตถุแปลกปลอมในช่วงการทำงานของเซนเซอร์ ฟังก์ชันป้องกันการใช้งานที่ไม่ถูกต้องจะทำงาน และจะไม่เริ่มทำงานแม้ว่าจะยื่นมือออกไป ในกรณีนี้ เอาจวัตถุแปลกปลอมออก
4. If there are stains on the surface of the sensor, it may be unable to sense properly or out of order. In this case, clean the sensor.
Nếu có vết bẩn trên bề mặt của cảm biến, cảm biến có thể không thể cảm nhận được chính xác hoặc bị hỏng. Trong trường hợp này, hãy làm sạch cảm biến.
หากมีคราบบนเซนเซอร์ จะไม่สามารถทำงานได้ถูกต้องหรือไม่สามารถใช้งานได้ ในกรณีนี้ ให้ทำความสะอาดเซนเซอร์
5. If the hand dryer has not been used for a long time under low temperature, it will blow out some cold air at the beginning even when the heater is [ON].
Nếu máy sấy tay không được sử dụng trong thời gian dài ở nhiệt độ thấp, lúc đầu máy sẽ thổi ra một ít không khí lạnh ngay cả khi bộ làm nóng đã [ON].
หากไม่ใช้เครื่องเป่ามือเป็นเวลานานเมื่ออุณหภูมิต่ำ จะมีลมเย็นออกตอนเริ่มทำงานแม้ว่าตัวทำงานร้อนจะอยู่ที่ [ON]
6. Some water drops may splash since the air volume is large.
Một vài giọt nước có thể bắn vào do khối lượng không khí lớn.
น้ำที่หยุดอาจกระเซ็นเนื่องจากมีลมปริมาณมาก

MAINTENANCE

BẢO DƯỠNG

การบำรุงรักษา



WARNING

CẢNH BÁO คำเตือน

- Be sure to unplug the power first before cleaning.
- Bảo đảm rút phích cắm điện trước khi làm vệ sinh máy.
- ถอดปลั๊กเครื่องก่อนทำความสะอาด



Otherwise, it may cause injury or electric shock.

Nếu không, có thể gây ra chấn thương hoặc bị điện giật.

มิฉะนั้น อาจได้รับบาดเจ็บหรือไฟฟ้าช็อตได้

- Remove the dust on the power plug regularly.
- Thường xuyên loại bỏ bụi trên phích cắm điện.
- เช็ดฝุ่นออกจากปลั๊กเครื่องอยู่เสมอ



If the power plug is dampened or covered with dust, the insulating property may be undermined, and it is likely to cause fire.

Nếu phích cắm điện bị ẩm hoặc phủ bụi, chức năng cách điện có thể bị suy yếu và có khả năng gây cháy.

หากปลั๊กไฟเปียกหรือมีฝุ่นเกาะ คุณสมบัติของฉนวนไฟฟ้าอาจน้อยลง และอาจเป็นสาเหตุให้เกิดไฟไหม้ได้

- Do not wash the product directly with water.
- Không rửa sản phẩm trực tiếp với nước.
- อย่าล้างเครื่องด้วยน้ำ



Otherwise, it may cause short circuit, fire or electric shock.

Nếu không, có thể gây ra đoản mạch, cháy hoặc giật điện.

มิฉะนั้น อาจเกิดไฟฟ้าลัดวงจร ไฟไหม้ หรือไฟฟ้าช็อตได้

- Do not insert the power plug into or remove it from the socket with wet hands.
- Không gắn phích cắm điện hoặc rút khỏi ổ cắm bằng tay ướt.
- อย่าเสียบหรือถอดปลั๊กไฟเมื่อมือเปียก



Otherwise, it may cause electric shock.

Nếu không, có thể bị điện giật.

มิฉะนั้น อาจเกิดไฟฟ้าช็อตได้



CAUTION

CHÚ Ý ข้อควรระวัง

- Wear gloves when cleaning the hand dryer to prevent accidental injury.
- Mang găng tay khi lau chùi máy sấy tay để tránh bị chấn thương bất ngờ.
- สวมถุงมือขณะทำความสะอาดเครื่องเป่าลมเพื่อป้องกันการได้รับบาดเจ็บ



Otherwise it may cause injury.

Nếu không, bạn có thể bị thương.

มิฉะนั้น อาจได้รับบาดเจ็บ

Precautions for Cleaning Biện pháp phòng ngừa khi lau chùi ข้อควรระวังในการทำทำความสะอาด

1. The water tray must be emptied before the water exceeds the drain line. (If left unattended for a long time, the water may produce odor or spill out to wet the ground.) (For FJ-T09A3 only)
Phải xả hết khay nước trước khi nước vượt quá vạch xả. (Nếu để nước đọng lại trong thời gian dài, nước có thể sinh mùi hoặc đổ ra sàn nhà.) (Chỉ dành cho máy FJ-T09A3)
ต้องเอาน้ำออกจากถาดรองน้ำก่อนน้ำถึงขีดที่ระบุไว้ (หากทิ้งไว้นานโดยไม่ตั้งใจ น้ำอาจมีกลิ่นหรือหกเลอะพื้น) (สำหรับ FJ-T09A3 เท่านั้น)

2. The anti-dust filter (FJ-T09A3) must be cleaned before clogging.

(A clogging anti-dust filter may reduce the air volume, thus affecting the drying effect.)

Phải vệ sinh bộ lọc chống bụi (FJ-T09A3) trước khi bị đóng cục.

(Bộ lọc chống bụi bị đóng cục có thể làm giảm lưu lượng không khí do đó ảnh hưởng đến hiệu quả làm khô.)

ต้องทำความสะอาดตัวกรองกันฝุ่น (FJ-T09A3) ก่อนอุดตัน

(เมื่อแผ่นกรองป้องกันฝุ่นอุดตัน ปริมาณลมอาจลดลง ซึ่งมีผลต่อการเป่าลม)

3. To protect the hand dryer against discoloring and rapid aging, do not use diluents, alkaline cleaners, benzene, alcohol, fungicides or steel ball, etc. as shown below.

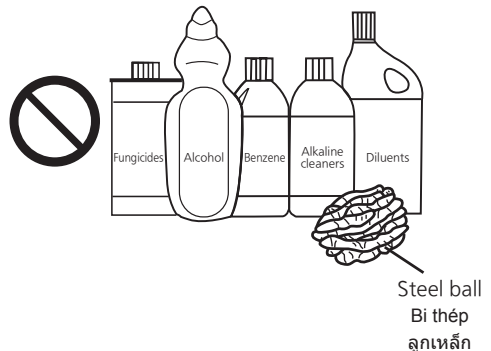
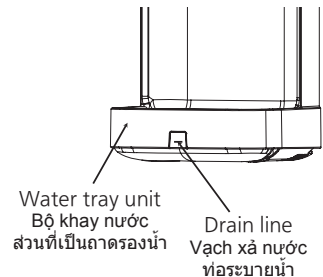
Để bảo vệ máy sấy tay khỏi hiện tượng phai màu và lão hóa nhanh chóng, không sử dụng chất pha loãng, chất tẩy rửa có tính kiềm, benzen, cồn, thuốc diệt nấm hoặc bi thép, v.v. như hình dưới đây.

เพื่อป้องกันไม่ให้เครื่องเป่ามือเปลี่ยนสีและใช้ได้เป็นระยะเวลานาน อย่าใช้สารเจือจาง สารทำความสะอาดที่เป็นด่าง เบนซีน แอลกอฮอล์ สารฆ่าเชื้อรา หรือลูกเหล็ก ฯลฯ ดังแสดงไว้ด้านล่าง

If use chemical rags, follow the use instructions to clean the product.

Nếu sử dụng giẻ có ngâm hóa chất, làm theo hướng dẫn sử dụng để lau chùi sản phẩm.

หากใช้ผ้าชุบสารเคมี ให้ปฏิบัติตามคำแนะนำในการทำทำความสะอาดเครื่อง



Clean the main unit, sensor, drying box and drain outlet (At least once a week)

Lau chùi thân máy, cảm biến, hộp làm khô và cửa xả (ít nhất một lần một tuần)

ทำความสะอาดตัวเครื่อง เซนเซอร์ กล่องเป่าแห้ง และช่องระบายน้ำ (อย่างน้อยสัปดาห์ละหนึ่งครั้ง)

Dip the soft cloth into warm water or the diluted (neutral) kitchen cleaner, squeeze out the moisture, and then wipe off the stains.

Nhúng vải mềm vào nước ấm hoặc chất chùi rửa nhà bếp pha loãng (trung tính), vắt khô, sau đó lau sạch vết bẩn.

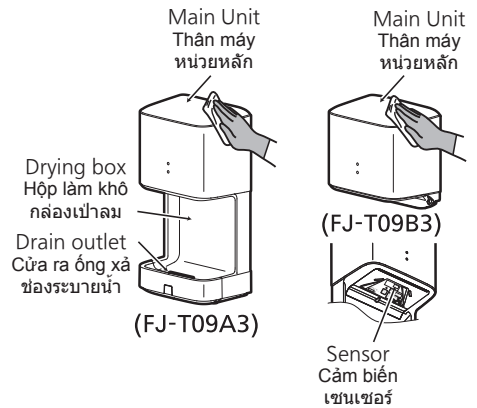
เอาผ้าชุบน้ำอุ่นหรือน้ำยาทำความสะอาดเครื่องครัว (เป็นกลาง) บีบผ้า แล้วเช็ดคราบออก

Precautions Biện pháp an toàn ข้อควรระวัง

If the surface of the sensor gets dirty, a malfunction may be caused. Please clean the sensor in time.

Nếu bề mặt bộ cảm biến bị bẩn, sự cố có thể xảy ra. Hãy chùi sạch cảm biến kịp lúc.

หากผิวของเซนเซอร์สกปรก อาจเป็นสาเหตุให้ทำงานผิดปกติ ทำความสะอาดเครื่องทันที



Clean the water tray unit (FJ-T09A3) (At least once a week)

Làm sạch khay nước (FJ-T09A3) (ít nhất một lần một tuần)

ทำความสะอาดส่วนที่เป็นถาดรองน้ำ (FJ-T09A3) (อย่างน้อยสัปดาห์ละหนึ่งครั้ง)

① Pull out the power plug.

Rút phích cắm điện.

ดึงปลั๊กไฟ

② Switch the power to [OFF].

Tắt nguồn về [OFF].

กดสวิตช์ไปที่ [OFF]

(1) Remove the power cover.

Tháo nắp nguồn.

ถอดฝาครอบเครื่อง

(2) Press the power to [OFF].

Nhấn công tắc nguồn về [OFF].

กดสวิตช์เครื่อง ไปที่ [OFF]

③ Pull the water tray unit out from the main unit.

Kéo khay nước ra từ thân máy chính.

ดึงส่วนที่เป็นถาดรองน้ำออกจากตัวเครื่อง

(1) Lift the water tray unit up slightly.

Nâng nhẹ bộ khay nước lên.

ค่อยๆ ยกส่วนที่เป็นถาดรองน้ำขึ้น

(2) Pull it out towards the front of the main unit.

Kéo ra phía trước thân máy chính.

ดึงไปทางด้านหน้าของหน่วยหลัก

④ Remove the water tray cover.

Tháo nắp khay nước.

ถอดฝาครอบถาดรองน้ำออก

Lift the water tray cover up slightly, and then pull it out.

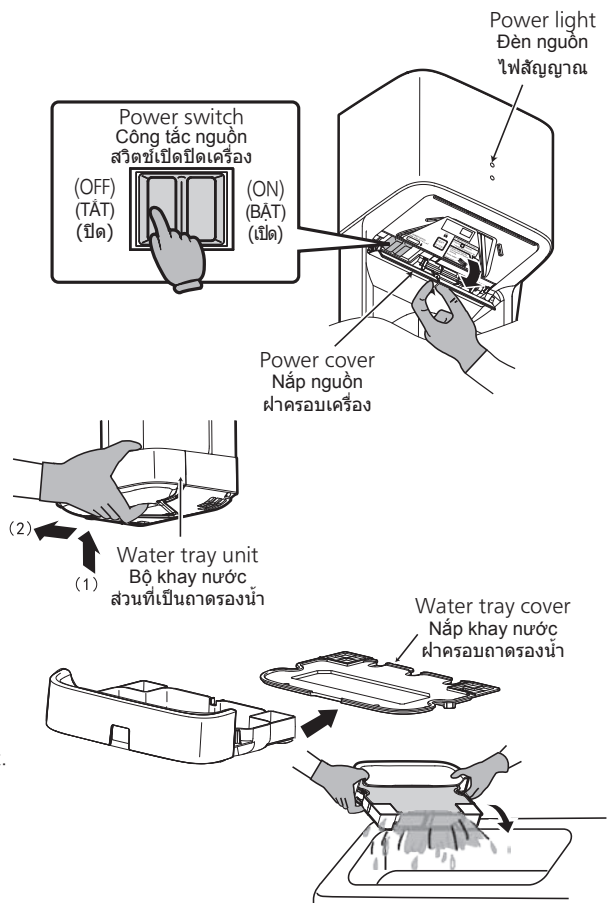
Nâng nhẹ nắp khay nước lên và sau đó kéo ra ngoài.

ค่อยๆ ยกฝาครอบถาดรองน้ำขึ้น และดึงออก

⑤ Empty the water in the water tray.

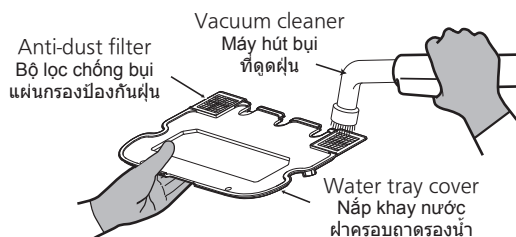
Ổi hết nước trong khay nước.

เทน้ำออกจากถาดรองน้ำ

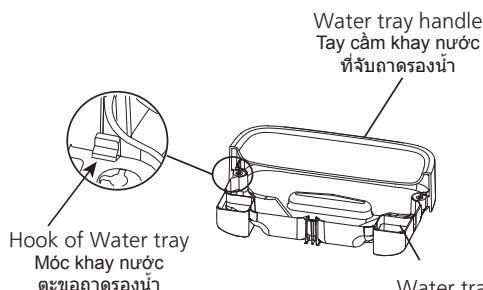


Clean the water tray unit (FJ-T09A3) (At least once a week)
Làm sạch khay nước (FJ-T09A3) (ít nhất một lần một tuần)
ทำความสะอาดส่วนที่เป็นถาดรองน้ำ (FJ-T09A3) (อย่างน้อยสัปดาห์ละหนึ่งครั้ง)

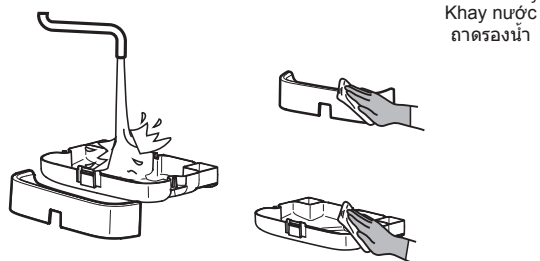
- ⑥ Suck the dust on the filter with a vacuum cleaner.
Hút bụi trên bộ lọc bằng máy hút bụi.
ดูดฝุ่นบนตัวกรองด้วยเครื่องดูดฝุ่น



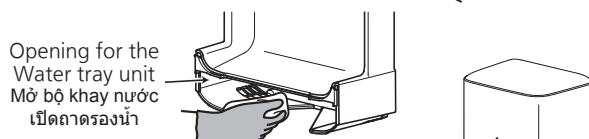
- ⑦ Remove the water tray handle from the water tray.
Tháo tay cầm khay nước ra khỏi khay nước.
เอาที่จับถาดรองน้ำออกจากถาดรองน้ำ
Press the slots on both sides of the water tray, and remove the water tray handle.
Nhấn vào các khe hở ở hai bên khay nước và tháo tay cầm khay nước.



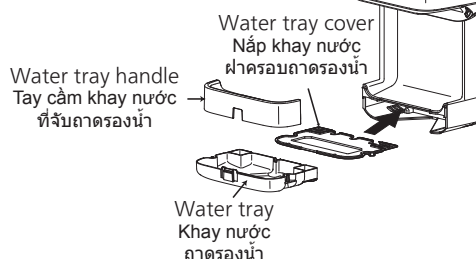
- ⑧ Rinse the water tray handle and water tray with water. If the stain is stubborn, wipe it off with a soft cloth, and then wipe the water.
Rửa tay cầm khay nước và khay nước bằng nước. Nếu vết bẩn cứng đầu, hãy lau bằng vải mềm và sau đó lau bằng nước.
ใช้น้ำล้างที่จับและถาดรองน้ำ หากมีคราบติด เช็ดออกด้วยผ้านุ่ม ชุบน้ำ



- ⑨ Clean the opening for the water tray unit.
Làm sạch khoang trống của khay nước.
ทำความสะอาดช่องของส่วนที่เป็นถาดรองน้ำ
Dip the soft cloth into warm water or the diluted (neutral) kitchen cleaner, squeeze out the moisture, and then wipe off the stains.
Nhúng vải mềm vào nước ấm hoặc chất chùi rửa nhà bếp pha loãng (trung tính), vắt khô, sau đó lau sạch vết bẩn.
เอาผ้านุ่มชุบน้ำอุ่นหรือน้ำยาทำความสะอาดเครื่องครัว (เป็นกลาง) บิดผ้า แล้วเช็ดคราบออก

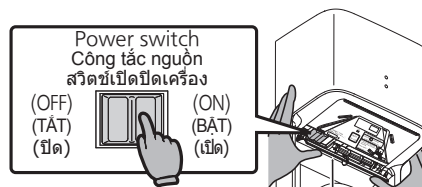


- ⑩ Attach the water tray handle and water tray cover back to the water tray, and then install the water tray unit back into the main unit.
Gắn tay cầm khay nước và nắp khay nước trở lại khay nước và sau đó lắp đặt khay nước vào lại thân máy chính.
ใส่ที่จับถาดรองน้ำและฝาครอบถาดรองน้ำกลับที่เดิม แล้วใส่ส่วนที่เป็นถาดรองน้ำกลับที่ตัวเครื่อง



- ⑪ Insert the power plug back into the socket.
Gắn phích cắm vào lại ổ cắm điện.
เสียบปลั๊กไฟในเต้ารับ

- ⑫ Press the power to [ON].
Nhấn nút nguồn sang [ON].
กดสวิตซ์เครื่อง ไปที่ [ON]



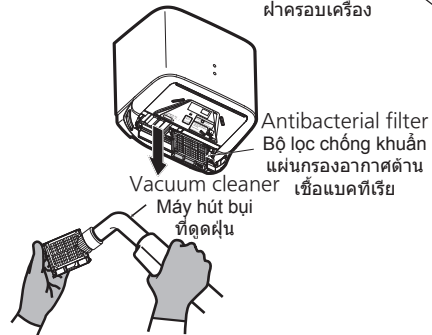
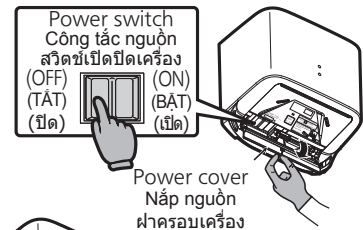
- ⑬ Attach the power cover back to the main unit.
Gắn nắp nguồn về lại thân máy chính.
ใส่ฝาครอบกลับ ที่หน่วยหลัก

Clean the filter (Once a week)
Làm sạch bộ lọc (Một lần một tuần)
ทำความสะอาดตัวกรอง (สัปดาห์ละหนึ่งครั้ง)

- ① Pull out the power plug.
Rút phích cắm điện.
ดึงปลั๊กไฟออก

- ② Remove the power cover, and switch the power to [OFF].
Tháo nắp nguồn và bật nguồn về [OFF].
ถอดฝาครอบ แล้วกดสวิตช์ไปที่ [OFF]

- ③ Remove the antibacterial filter and suck the dust with a vacuum cleaner.
Tháo bộ lọc chống khuẩn và hút bụi bằng máy hút bụi.
ถอดแผ่นกรองด้านเชื้อแบคทีเรียแล้วดูดฝุ่นโดยใช้เครื่องดูดฝุ่น



Precautions Biện pháp an toàn ข้อควรระวัง

Do not clean it with water because water will damage the filter's antibacterial property; do not clean it with steel ball or other rigid tools to prevent breaking the antibacterial filter. Do not press the net of the antibacterial filter forcibly, it may be deformed or damaged.

Không lau chùi bằng nước vì nước sẽ làm hỏng phần chống khuẩn trên bộ lọc; không lau chùi bằng bi thép hoặc công cụ cứng nhằm không làm gãy bộ lọc chống khuẩn. Không nhấn mạnh lên tấm lưới của bộ lọc chống khuẩn, lưới có thể bị biến dạng hoặc bị hỏng.

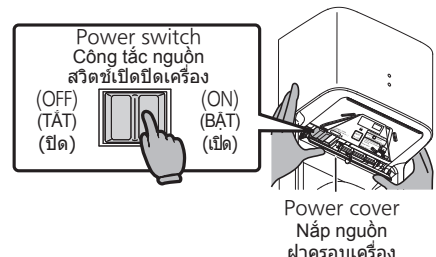
อย่าทำความสะอาดด้วยน้ำเนื่องจากน้ำจะทำให้คุณสมบัติในการฆ่าเชื้อแบคทีเรียของแผ่นกรองลดลง อย่าทำความสะอาดด้วยลูกเหล็กหรือเครื่องมือที่แข็งอื่นๆ เพื่อป้องกันแผ่นกรองอากาศด้านเชื้อแบคทีเรียเสียหาย อย่ากดตาข่ายแผ่นกรองด้านเชื้อแบคทีเรียแรงๆ เนื่องจากอาจเสียรูปหรือชำรุดได้

- ④ Install the antibacterial filter back into the main unit.
Lắp bộ lọc chống khuẩn vào lại thân máy chính.
ใส่แผ่นกรองด้านเชื้อแบคทีเรียกลับคืนหน่วยหลัก

- ⑤ Insert the power plug back into the socket.
Gắn phích cắm điện trở lại vào ổ cắm.
เสียบปลั๊กไฟในเต้ารับ

- ⑥ Press the power to [ON].
Nhấn nút nguồn sang [ON].
กดสวิตช์เครื่อง ไปที่ [ON]

- ⑦ Attach the power cover back to the main unit.
Gắn nắp nguồn trở lại thân máy chính.
ใส่ฝาครอบกลับ ที่หน่วยหลัก



TROUBLESHOOTING

XỬ LÝ SỰ CỐ

การแก้ปัญหา

When an error occurs, check according to the following table. If the problem persists, switch the power to [OFF] and contact the customer service center or distributor.

Khi xảy ra lỗi, hãy kiểm tra theo bảng dưới đây. Nếu sự cố vẫn tồn tại, chuyển nguồn sang [OFF] và liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng hoặc nhà phân phối.

เมื่อเกิดข้อผิดพลาด ตรวจสอบตามตารางต่อไปนี้ หากยังคงเกิดปัญหา กดสวิตช์ไปที่ [OFF] แล้วติดต่อศูนย์บริการลูกค้าหรือตัวแทนจำหน่าย

Symptom Dấu hiệu อาการ	Cause Nguyên nhân สาเหตุ	Solution Giải pháp การแก้ปัญหา
No air is blown out when hands are put in. Không khí không thổi ra khi đặt bàn tay vào. ไม่มีลมออกเมื่อยื่นมือเข้าไป	The power may be [OFF]. Nguồn có thể đang tắt [OFF]. เครื่องอาจอยู่ที่ [OFF]	Turn the power switch [ON]. Bật công tắc nguồn sang [ON]. กดสวิตช์เครื่องไปที่ [ON]
No air is blown out when hands are put in or the air does not stop when hands are withdrawn. Không khí không thổi ra khi đặt bàn tay vào hoặc không khí không dừng lại khi rút tay ra. ไม่มีลมออกเมื่อยื่นมือเข้าไปหรือลมไม่หยุดเมื่อเอามือออก	The sensor may have stains. Cảm biến có thể có vết bẩn. อาจมีคราบเกาะเซนเซอร์	Clean the sensor. Làm sạch cảm biến. ทำความสะอาดเซนเซอร์
	There may be foreign objects within the sensing scope of the sensor. Có thể có vật thể lạ trong phạm vi cảm biến của cảm biến. อาจมีวัตถุแปลกปลอมอยู่ในช่วงการทำงานของเซนเซอร์	Remove the foreign objects. Loại bỏ vật thể lạ đó. เอาวัตถุแปลกปลอมออก
	Your hands are too far away from the sensor. Bàn tay quá xa cảm biến. มืออยู่ไกลจากเซนเซอร์	Move your hands closer to the sensor. Di chuyển bàn tay đến gần cảm biến hơn. เลื่อนมือเข้าไปใกล้เซนเซอร์
No warm air is blown out. Máy không thổi ra không khí ấm. ลมที่เป่าออกมาไม่อุ่น	The heater may be turned [OFF]. Nút làm nóng có thể bị bật về [OFF]. ปุ่มตัวทำความร้อนอาจ [OFF]	Switch the heat function to [ON]. Bật chức năng làm nóng sang [ON]. กดสวิตช์ทำความร้อนไปที่ [ON]
The check light flashes. Đèn kiểm tra nhấp nháy. ไฟตรวจสอบกระพริบ	The sensor may have stains. Cảm biến có thể có vết bẩn. อาจมีคราบเกาะเซนเซอร์	Clean the sensor. Làm sạch cảm biến. ทำความสะอาดเซนเซอร์
	The sensor may be exposed to strong light, such as direct sunlight. Cảm biến có thể tiếp xúc với ánh sáng mạnh, chẳng hạn như tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời. เซนเซอร์อาจโดนแสงแรง เช่น โดนแสงแดดโดยตรง	Keep the sensor away from direct sunlight. Không để cảm biến tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời. ให้เซนเซอร์อยู่ห่างจากแสงแดด
	Heater abnormality Bộ làm nóng có tình trạng bất thường ความผิดปกติของตัวทำความร้อน	Contact the customer service center or distributor. Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng hoặc nhà phân phối. ติดต่อศูนย์บริการลูกค้าหรือตัวแทนจำหน่าย
The check light is on. Đèn kiểm tra bật. ไฟตรวจสอบติด	Motor abnormality Motor có tình trạng bất thường ความผิดปกติของมอเตอร์	Contact the customer service center or distributor. Liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng hoặc nhà phân phối. ติดต่อศูนย์บริการลูกค้าหรือตัวแทนจำหน่าย

ANTIBACTERIAL FUNCTION

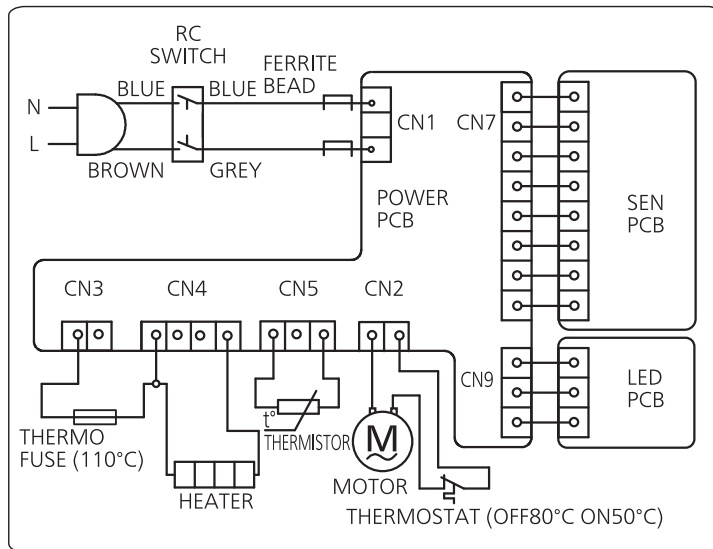
CHỨC NĂNG KHÁNG KHUẨN

ฟังก์ชันฆ่าเชื้อแบคทีเรีย

- Main body, Water tray unit (include the Filter) are capable of antibacterial activity. (Test basis: JIS Z2801:2000)
Thân máy chính, khay nước (bao gồm Bộ lọc) có hoạt tính kháng khuẩn. (Cơ sở thử nghiệm: JIS Z2801:2000)
ตัวเครื่อง ส่วนที่เป็นถาดรองน้ำ (รวมตัวกรอง) สามารถฆ่าเชื้อแบคทีเรียได้ (ฐานทดสอบ: JIS Z2801:2000)
- Along with increase of service time, the above antibacterial function will weaken correspondingly.
Sử dụng càng lâu, chức năng kháng khuẩn trên sẽ suy yếu dần.
เมื่ออายุการใช้งานเพิ่มขึ้น ฟังก์ชันฆ่าเชื้อแบคทีเรียจะลดลงตามลำดับ

WIRING DIAGRAM SƠ ĐỒ MẠNG ĐIỆN

แผนผังระบบไฟ



SPECIFICATIONS THÔNG SỐ KỸ THUẬT

รายละเอียด

Model No. หมายเลขรุ่น	Rated Voltage Điện áp định mức แรงดันไฟฟ้าที่กำหนด [V]	Rated Frequency Tần số định mức ความถี่ที่กำหนด [Hz]	Power Consumption Điện năng tiêu thụ การใช้พลังงาน [W]	Rated Current Dòng điện định mức กระแสไฟฟ้าที่กำหนด [A]	Power Consumption Điện năng tiêu thụ การใช้พลังงาน [W]		Current Dòng điện กระแสไฟฟ้า [A]		Net Weight Trọng lượng tính น้ำหนัก สุทธิ [kg]
					Heater ON Bộ làm nóng BẬT ตัวทำความร้อน เปิด	Heater OFF Bộ làm nóng TẮT ตัวทำความร้อน ปิด	Heater ON Bộ làm nóng BẬT ตัวทำความร้อน เปิด	Heater OFF Bộ làm nóng TẮT ตัวทำความร้อน ปิด	
FJ-T09A3	220	50	1020	4.5	1020	650	4.5	3	4
FJ-T09B3	220	50	1020	4.5	1020	650	4.5	3	3.5